

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Số: 933/QĐ - BVUBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Mua sắm thuốc cho
Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng Quý IV năm 2024

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng thuốc và điều trị của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng số 1383/BB-BVUBND ngày 15/10/2024 về việc thống nhất Mua sắm thuốc cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng Quý IV năm 2024;

Căn cứ Biên bản hoàn thiện hợp đồng của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng ngày 28/10/2024 với các công ty đề nghị trúng thầu;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược tại Tờ trình số 29/TTr-KD ngày 28/10/2024 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm thuốc cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng Quý IV năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:

- Tên gói thầu:** Mua sắm thuốc cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng Quý IV năm 2024.
- Cơ quan thực hiện mua sắm:** Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Chỉ định thầu rút gọn.
- Tên nhà thầu chỉ định trúng thầu:**

STT	Tên công ty	Số mặt hàng	Số tiền (đồng)
1	Công Ty TNHH Dược phẩm Trung Việt	01	3.264.000
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt Hà	01	6.360.000
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	01	2.520.000
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	01	1.925.000
5	Công ty TNHH Phân Phối Liên Kết Quốc Tế	01	5.800.000
6	Công ty Cổ phần Dược phẩm Quốc tế - UK Pharma	01	27.550.000
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	01	2.499.000
TỔNG CỘNG: 07 KHOẢN			49.918.000

(Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu, chín trăm mười tám nghìn đồng chẵn)

Tên mặt hàng trúng thầu cụ thể theo phụ lục đính kèm.

5. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng.

7. Nguồn kinh phí: Từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

Điều 2: Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, khoa Dược phối hợp với Phòng Tài chính kế toán thông báo kết quả này đến nhà thầu trúng thầu. Khoa Dược và Phòng Tài chính kế toán có trách nhiệm hoàn thiện, trình chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khoa Dược, phòng TCKT bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, nhà thầu trúng thầu và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD, TCKT.



GIÁM ĐỐC

(Signature)

Nguyễn Thanh Hùng



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 10 năm 2024

**DANH MỤC THUỐC TRÚNG THẦU GÓI THẦU MUA SẴM THUỐC CHO
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG QUÝ IV NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 933 /QĐ-BVUBĐN ngày 29/10/2024)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuốc	GĐKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1. Công Ty TNHH Dược phẩm Trung Việt														3.264.000
1	LIDOCAIN KABI 2%	Lidocain Hydroclorid	40mg/2ml	Nhóm 4	VD-31301-18	Tiêm bắp - tiêm tĩnh mạch - Tiêm dưới da	Dung dịch tiêm	Công ty cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam	Việt Nam	Hộp 100 ống x 2ml	Ống	4800	680	3.264.000
2. Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt Hà														6.360.000
2	Lidocain	Lidocain hydroclorid	3,8g/38g	Nhóm 1	599110011924 (VN-20499-17)	Dùng ngoài	Thuốc phun mù	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Hộp 1 lọ 38g	Lọ	40	159.000	6.360
3. Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc														2.520.000
3	Vinphacetam	Piracetam	1g/5ml	Nhóm 4	893110304823 (VD- 25830-16)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	Việt Nam	Hộp 2 vi x 5 ống x 5ml	Ống	1500	1.680	2.520
4. Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội														1.925.000
4	Dobutamin - BFS	Dobutamin	250mg	Nhóm 4	VD-26125-17	Tiêm truyền	Dung dịch đậm đặc để tiêm truyền tĩnh mạch	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Hộp 10 ống x 5ml	Ống	35	55.000	1.925

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm thuốc	GDKLH hoặc GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
5. Công ty TNHH Phân Phối Liên Kết Quốc Tế														5.800.000
5	Alsiful S.R. Tablets 10mg	Alfuzosin hydroclorid	10mg	Nhóm 2	VN-22539-20	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	2nd Plant, Standard Chem. & Pharm. Co., Ltd	Đài Loan	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	1000	5.800	5.800
6. Công ty Cổ phần Dược phẩm Quốc tế - UK Pharma														27.550.000
6	Nephgold	Acid amin cho bệnh thận*	5,4% 250ml	Nhóm 2	VN-21299-18	Tiêm truyền tĩnh mạch	Dung dịch tiêm truyền	JW Life Science Corporation	Hàn Quốc	Thùng carton chứa 10 túi x 250ml	Túi	290	95.000	27.550
7. Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha														2.499.000
7	Pethidine-hameln 50mg/ml	Pethidin hydroclorid	100 mg	Nhóm 1	VN-19062-15 (Quyết định 232/QĐ-QLD ngày 29/4/2022)	Tiêm	Dung dịch tiêm	Siegfried Hameln GmbH	Germany	Hộp 10 ống 2ml	Ống	100	24.990	2.499.000
TỔNG CỘNG: 07 KHOẢN														5.807.155